TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2019/HS - ST
Ngày: 18-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Thảo

2/ Ông Lê Quang Xẹt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Hưởng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 200/2019/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2019/QĐXXST – HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Hùng T, sinh năm 1991; nơi sinh: Sóc Trăng; nơi ĐKHK thường trú: Ấp Đắc Thắng, xã Hồ Đắc Kiện, huyện C, tỉnh S; tạm trú: Ấp 3, xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Văn Út và bà Lý Kim Huệ; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: ngày 29/02/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội "Giao cấu với trẻ em" tại Bản án số 105/2012/HSST, ngày 15/9/2012 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 04/9/2015 chấp hành xong việc nộp án phí. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

- *Bị hại:* Bà Lê Thị P, sinh năm 1976, Nơi ĐKHKTT: Đội 6, thôn Thu Bồn Tây, xã Duy Tân, huyện D, tỉnh Q; tạm trú: Ấp 3, xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. *Có mặt*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp 3, xã Hội Nghĩa, thị xã T, tỉnh B. *Có mặt*

- *Người làm chứng:* Ông Lê Xuân Bắc. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Hùng T và bà Lê Thị P đều là công nhân của xưởng ván lạng, dăm bào Tân Phước, tại ấp 3, xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Cả hai sinh sống trong khu nhà tập thể của xưởng ván lạng, dăm bào Tân Phước nhưng khác phòng. Phòng ở của gia đình bà P cách phòng của gia đình T 01 phòng khoảng 05 mét.

Khoảng 11 giờ 00 ngày 06/3/2019, bà P đang ngồi trong phòng cùng với con trai là Lê Xuân Bắc thì T đi vào phòng của bà P chơi và nói chuyện với bà P. Khoảng 15 phút sau, khi bà P đang ngồi bấm điện thoại thì T đứng dậy đi về phòng của T. Khi đi ra đến cửa phòng của bà P thì T nhìn thấy bên góc phòng gần cửa ra vào của bà P có để 01 cái kệ đựng chén bát, phía dưới chân kệ có 01 bịch nylon bên trong có đựng nữ trang màu vàng nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt số nữ trang này bán lấy tiền tiêu xài. Lợi dụng lúc bà P đang bấm điện thoại và cháu Bắc không để ý, T đi lại gần kệ để chén bát và cúi người xuống dùng tay phải cầm bịch nylon bên trong đựng 03 nhẫn vàng và 01 đôi bông tai vàng rồi đi ra khỏi phòng. Sau đó, T cất giấu bịch nylon bên trong chứa tài sản vừa chiếm đoạt được dưới nắp cống thoát nước trước cửa phòng của bà P rồi quay trở vào phòng của bà P giả vờ nói chuyện với bà P được vài câu thì T đi ra về để đi làm. Khi T vừa đi ra khỏi phòng, lúc này bà P phát hiện số nữ trang để phía dưới chân kệ chén đã bị mất nên bà P kêu T lại hỏi có lấy số nữ trang trong phòng hay không thì T nói là không lấy. Sau đó, bà P đến Công an xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên trình báo vụ việc. Nhận được tin báo, Công an xã Hội Nghĩa mời T đến về trụ sở làm việc và T đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của bà P.

Công an xã Hội Nghĩa tạm giữ vật chứng và tài sản có liên quan gồm: 02 nhẫn kim loại màu vàng bên trong có ký hiệu "10HUYNHHOA 3 VT10 9999"; 01 nhẫn kim loại màu vàng bên trong có ký hiệu "20HUYNHHOA 3 VT20 9999"; 01 đôi bông đeo tai bằng kim loại màu vàng kiểu dáng 04 dây xoắn; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Hùng T; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị M. Sau đó, Công an xã Hội Nghĩa lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Thông báo kết quả giám định số 0270/N1.19/TĐ ngày 26/6/2019 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 nhẫn kim loại màu vàng bên trong có ký hiệu 10HUYNHHOA 3 VT10 9999 (nhẫn có hình elip) có khối lượng 3,7559g là loại vàng 24K; 01 nhẫn kim loại màu vàng bên trong có ký hiệu 10HUYNHHOA 3 VT10 9999 (nhẫn có hình tròn) có khối lượng 3,7481g, là loại vàng 24K; 01 nhẫn kim loại màu vàng bên trong có ký hiệu 20HUYNHHOA 3 VT20 9999 (nhẫn có hình tròn) có khối

lượng 7,5075g, là loại vàng 24K; 01 đôi bông đeo tai bằng kim loại màu vàng kiểu dáng 04 dây xoắn, có khối lượng 3,4622g, là loại vàng 14K.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 191/KLTS-TTHS ngày 28/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã Tân Uyên, kết luận: 01 nhẫn kim loại màu vàng bên trong có ký hiệu 10HUYNHHOA 3 VT10 9999 (nhẫn có hình elip) có khối lượng 3,7559g loại vàng 24K; 01 nhẫn kim loại màu vàng bên trong có ký hiệu 10HUYNHHOA 3 VT10 9999 (nhẫn có hình tròn) có khối lượng 3,7481g loại vàng 24K; 01 nhẫn kim loại màu vàng bên trong có ký hiệu 20HUYNHHOA 3 VT20 9999 (nhẫn có hình tròn) có khối lượng 7,5075g loại vàng 24K; 01 đôi bông đeo tai bằng kim loại màu vàng kiểu dáng 04 dây xoắn, có khối lượng 3,4622g loại vàng 14K, tại thời điểm bị chiếm đoạt có tổng giá trị là 17.822.298 đồng.

Ngày 16/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra Quyết định xử lý vật chứng số 195 trả lại số nữ trang nêu trên cho bà Lê Thị P và bà P không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Cáo trạng số 202/CT – VKS.TU ngày 28/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo Đỗ Hùng T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 3 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề nghị xử lý.

Về biện pháp tư pháp: Đối với giấy chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Hùng T và giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị M là giấy tờ các nhân, không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên giao trả cho bị cáo và bà M tiếp tục sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 06/3/2019, tại ấp 3 xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Đỗ Hùng T đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bà Lê Thị P, lén lút chiếm đoạt 01 nhẫn kim loại màu vàng bên trong có ký hiệu 10HUYNHHOA 3 VT10 9999 (nhẫn có hình elip) có khối lượng 3,7559g loại vàng 24K; 01 nhẫn kim loại màu vàng bên trong có ký hiệu 10HUYNHHOA 3 VT10 9999 (nhẫn có hình tròn) có khối lượng 3,7481g loại vàng 24K; 01 nhẫn kim loại màu vàng bên trong có ký hiệu 20HUYNHHOA 3 VT20 9999 (nhẫn có hình tròn) có khối lượng 7,5075g loại vàng 24K; 01 đôi bông đeo tai bằng kim loại màu vàng kiểu dáng 04 dây xoắn, có khối lượng 3,4622g loại vàng 14K. Tổng trị giá tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 17.822.298 đồng. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt tù. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường vấn đề nào khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về biện pháp tư pháp: Đối với giấy chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Hùng T và giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị M là giấy tờ cá nhân, không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên giao trả cho bị cáo và bà M tiếp tục sử dụng.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 106, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Đỗ Hùng T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Hùng T 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Tiếp tục duy trì việc áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Đỗ Hùng T.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Hùng T 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Hùng T.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị M 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị M.

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/10/2019 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Thiện